

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 4335/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án trung tâm hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trung tâm hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và văn bản số 250/CV-TD ngày 07/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Trí Dương về việc chỉnh sửa và đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 9239/STNMT-BVMT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trung tâm hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Trí Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND xã Hưng Tây; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Trí Dương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁC LIÊN QUAN
ĐẾN VẬN TẢI TẠI XÃ HUNG TÂY, HUYỆN HUNG NGUYÊN.**

*(kèm theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 25/12/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: trung tâm hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải tại xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Địa điểm thực hiện: xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Trí Dương;
- + Đại diện: ông Mai Đức Thịnh, chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ: số 139, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi dự án: theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thì dự án có tổng diện tích đất là 17.164,25m².

- Quy mô, công suất: cửa hàng xăng dầu với 6 bể dung tích 149m³; khách sạn có 33 phòng đơn, 15 phòng đôi (126 người); trạm điện sạc xe; khu kinh doanh thương mại dịch vụ (02 nhà); trạm chiết nạp gas với bồn chứa gas LPG 100m³ và 40m³ (không có hoạt động rửa xe và bảo dưỡng xe).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà che cột bơm cung cấp xăng dầu, diện tích xây dựng 283m²;
- Nhà văn phòng làm việc, thông tin, cứu hộ, y tế, vệ sinh cao 01 tầng, diện tích xây dựng 112m²;
- Bể ngầm chứa xăng dầu (6 bể) tổng dung tích 149m³ diện tích 100m²;
- Khối nhà khách sạn, nhà dịch vụ ăn uống, siêu thị mini, cao 2 đến 5 tầng (gồm 1 khối 02 tầng và 01 khối 05 tầng), diện tích xây dựng 1.050m²;
- Trạm sạc xe điện;
- Nhà dịch vụ thương mại 1 cao 02 tầng, diện tích xây dựng 608m²;
- Nhà dịch vụ thương mại 2 cao 02 tầng, diện tích xây dựng 630m²;
- Sàn nạp ga, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 324m²;

- Bồn chứa gas LPG 100m³ và 40m³;
- Nhà điều hành ăn nghỉ ca cao 02 tầng, diện tích xây dựng 271,4m²;
- Sàn bơm công nghệ, diện tích xây dựng 26,5m².

b. Các hạng mục công trình phụ trợ:

Lối vào chính (04 vị trí); bể nước; bể cát; nhà kho 1; nhà kho, bơm PCCC; nhà để xe; nhà bảo vệ; trạm cân điện tử; bể nước PCCC; bãi chứa vỏ ngoài trời; trạm điện; bãi đỗ xe.

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải HDPE DN200, chiều dài 342m;
- Công bê tông cốt thép D300 thu gom nước thải, chiều dài 112m;
- Hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn có nắp đan thu gom nước mưa chảy tràn RB400, RB600, có tổng chiều dài 300m;
- Hệ thống cống thoát nước mưa chảy tràn bê tông cốt thép D800, chiều dài 276m;
- Hệ thống cống thoát nước mưa chảy tràn bê tông cốt thép D300, chiều dài 77m;
- Hồ ga thăm thu nước mưa trong hệ thống thu gom 45 hố;
- Hồ ga thu thăm nước thải trong hệ thống thu gom nước thải: 25 hố;
- Bể tự hoại: 05 bể;
- Bể thu gom chất thải: bao gồm 02 bể tách dầu và 1 bể lọc cát;
- Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại: 02 kho;
- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 30m³.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn xây dựng:
 - + Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng.
 - + Bóc bùn đất hữu cơ.
 - + Hoạt động thi công và vận chuyển, bóc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải.
 - + Hoạt động sinh hoạt của công nhân.
 - + Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng (nằm trong hoạt động thi công).
- Giai đoạn hoạt động:
 - + Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án.
 - + Hoạt động kinh doanh từ khu khách sạn, khu thương mại dịch vụ, kinh doanh cửa hàng xăng dầu, trạm sạc điện.
 - + Hoạt động chiết nạp gas (nằm trong kinh doanh xăng dầu).
 - + Sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có khoảng 15.710,2m² là đất lúa 2 vụ phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng sang loại đất khác để thực hiện dự án.

2. Hạ tầng công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc bùn đất hữu cơ, san nền, hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng phát sinh nước thải.

- Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, quá trình thi công xây dựng, sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, sửa chữa máy móc thi công phát sinh chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động sinh hoạt của các công nhân viên làm việc tại dự án; hoạt động sinh hoạt từ khu khách sạn, nhà dịch vụ ăn uống, siêu thị mini; nhà dịch vụ thương mại và khách ra vào dự án, hoạt động súc rửa bồn, đường ống, xả nước đáy bể...; nước mưa chảy tràn trên khu vực nền bãi có nhiễm dầu phát sinh nước thải; chất thải rắn, khí thải.

- Hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động chiết nạp gas; hoạt động của cửa hàng xăng dầu; hoạt động của khu thương mại dịch vụ tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án.

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực dự án. Mùi, tiếng ồn và chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a, Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án: phát sinh khoảng 0,037m³/s chảy qua khu vực dự án; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: phát sinh khoảng 2,4m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng: từ hoạt động vệ sinh dụng cụ xây dựng và xịt rửa bánh xe ra vào dự án...phát sinh khoảng 05 m³/ngày; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn qua bề mặt dự án (không nhiễm dầu): phát sinh khoảng 0,001 m³/s thành phần: nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,....

- Nước mưa chảy tràn có nhiễm xăng dầu: phát sinh từ khu vực cột bơm, khoảng 1,69m³/ngày thành phần: nước mưa chảy tràn cuốn theo dầu mỡ khoáng, đất cát...

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân viên và khách hàng khoảng 24,81m³/ngày; thành phần: chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải nhiễm dầu: từ quá trình súc rửa bể chứa xăng dầu, vệ sinh bồn chứa theo định kỳ. Không thường xuyên và đều đặn, phụ thuộc vào tần suất vệ sinh công nghiệp; khối lượng phát sinh khoảng 5m³/tháng có thành phần: COD, chất rắn lơ lửng, dung môi hữu cơ, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Khí thải phương tiện vận chuyển đất thừa (bóc đất lúa và đất bóc các loại khác) : ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và người dân sống dọc các tuyến đường vận chuyển, người tham gia giao thông trên đường.

- Bụi từ quá trình vận chuyển đất san nền: gây ngột ngạt, khó thở, đau đầu, buồn nôn, hoa mắt, dễ xảy ra tai nạn lao động cho công nhân và người dân sống xung quanh.

- Bụi từ quá trình san nền: bụi từ hoạt động này thường là cát, bụi đất với tải lượng là 4,65kg/ngày.

- Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: gây ô nhiễm bụi dọc theo tuyến đường vận chuyển, tại nơi tập kết vật liệu, máy móc, đặc biệt là trong những ngày nắng nóng khô hanh.

- Bụi từ quá trình thi công xây dựng: bụi từ quá trình thi công xây dựng bao gồm bụi do quá trình đào hố móng phát sinh 1,8g/ngày và bụi do quá trình bốc dỡ vật liệu xây dựng 10,5g/ngày.

- Ngoài ra còn có khí thải từ hoạt động của máy thi công trong công trường, khí thải từ công đoạn hàn.

b. Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện ra, vào dự án. Bụi đất, cát trên bề mặt sân, đường nội bộ. Khí thải bao gồm SO₂, NO_x, CO₂, VOC do quá trình đốt cháy nhiên liệu dầu diesel của động cơ.

- Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng. Máy phát điện sử dụng nhiên liệu dầu diesel sẽ phát sinh các chất ô nhiễm như CO, NO₂, CO₂, khói...

- Khí thải từ nhà bếp: việc sử dụng nhiên liệu vào việc nấu nướng hàng ngày tại nhà bếp sẽ phát sinh khí thải tác động đến môi trường không khí.

- Mùi, khí thải từ việc tập trung chất thải rắn: chất thải sinh hoạt với thành phần hữu cơ cao, phân huỷ nhanh nhất là trong điều kiện khí hậu nóng ẩm tại khu vực, gây mùi hôi thối khó chịu.

- Mùi từ hệ thống xử lý nước thải: mùi phát sinh chủ yếu từ các bể như bể thu gom, bể hiếu khí, bể lắng.

- Hơi xăng dầu phát sinh tại các hoạt động nhập xăng, dầu, từ các van hở, sự rò rỉ rơi vãi khi vận chuyển và trong quá trình bơm xăng tại cây; hơi khí hóa lỏng LPG; thành phần là các khí CO₂, CO, NO_x và các hợp chất hữu cơ bay hơi VOC... gây ô nhiễm môi trường không khí gây tác hại đến sức khỏe con người và có nguy cơ gây cháy nổ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày; thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy vụn, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp,...).

- Chất thải rắn xây dựng: từ hoạt động phát quang dọn dẹp mặt bằng khoảng 3,43 tấn; khối lượng đất mặt phải bóc tách của phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước: 3.142,04m³; khối lượng đất bóc hữu cơ các loại đất khác 581,17m³; khối lượng đất đào các công trình: 4.431,6m³; chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khác khoảng 15,3 tấn/suốt quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: của cán bộ công nhân viên, khách hàng...khối lượng phát sinh khoảng 178 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy vụn, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa...); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Bình gas hư hỏng từ khu vực trạm chiết nạp gas: dự kiến khoảng 40kg/ngày.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: khoảng 0,15m³/ngày.

+ Bùn từ bể tự hoại: 14,3 m³/năm.

+ Chất thải rắn từ quá trình lọc xử lý nước thải: khối lượng vật liệu lọc: than 70kg/năm; cát sỏi 700kg/1 năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin – acquy thải, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án; khối lượng 8kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn hỏng, pin, ắc quy thải, bùn thải có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải lọc dầu ...

Ngoài ra còn có cặn dầu phát sinh từ quá trình sục rửa vệ sinh các khoang chứa, ước tính cặn dầu từ kho xăng dầu phát sinh khoảng 0,5-0,7m³/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...).

- Độ rung: rung động trong quá trình thi công chủ yếu là sự hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông, hoạt động khách ra vào dự án; ngoài ra còn có máy phát điện, hệ thống thông gió.

3.4. Các tác động khác:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai Dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư xung quanh Dự án.

- Cảnh quan khu vực: việc tập kết nguyên vật liệu và máy móc trong quá trình thi công, các loại chất thải phát sinh, có thể làm mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường khu vực.

- Ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm: quá trình thi công diễn ra các hoạt động khoan, đóng cọc công trình có khả năng ảnh hưởng đến các lớp địa tầng khu vực, ảnh hưởng đến các tầng chứa nước, có thể gây chia cắt mạch nước ngầm.

- Tác động đến khu dân cư xung quanh: gây xáo trộn đời sống của người dân trong khu vực; gây mâu thuẫn giữa công nhân xây dựng và người dân địa phương.

b. Giai đoạn vận hành:

- Cơ sở hạ tầng, giao thông: khi dự án đi vào hoạt động thì sẽ làm tăng thêm lượng phương tiện tham gia giao thông tại khu vực, các phương tiện cá nhân dẫn đến tăng mật độ giao thông và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông.

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải: gây ngập lụt khu vực Dự án trong trường hợp mưa lũ không xả nước kịp khiến Dự án chịu tác động của việc nước dâng đột ngột.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

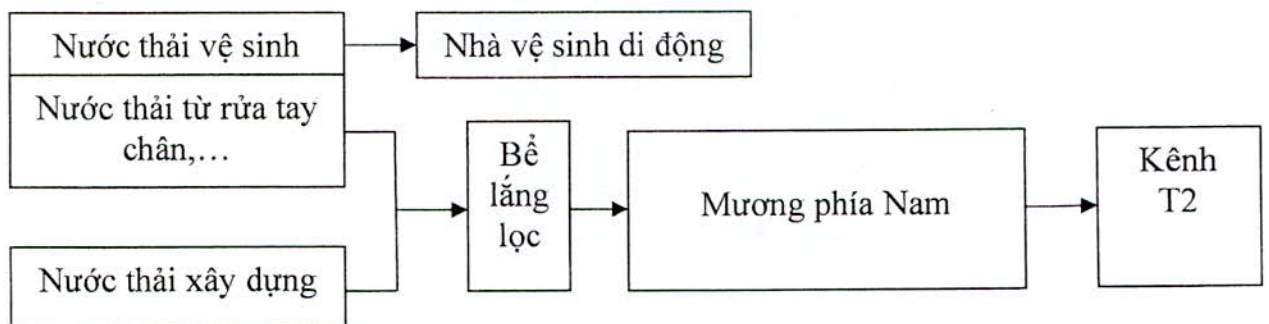
- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động gần khu lán trại để phục vụ cho công nhân. Hợp đồng thu gom với đơn vị chức năng thu gom và xử lý bùn bể phốt từ khu vệ sinh.

+ Nước thải từ quá trình rửa tay chân,... được thu gom vào bể lắng lọc (kích thước 3mx3mx3m) để xử lý. Sau khi qua ngăn lọc cát, sỏi nước thải được thải ra môi trường tiếp nhận là mương phía Nam sau đó chảy về kênh T2.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước thải xây dựng được thu gom dẫn vào xử lý tại bể lắng lọc (kích thước 3mx3mx3m) cùng với nước thải từ quá trình rửa tay chân,...



Sơ đồ xử lý nước thải giai đoạn thi công

- Nước thải xịt rửa xe:

+ Để hạn chế bụi phát tán trên đường giao thông, Chủ dự án sẽ bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước cổng ra vào khu vực Dự án. Kích thước hố nước xịt rửa xe: $D \times R \times H = 2m \times 1m \times 0,5m$.

+ Loại nước thải này chủ yếu chứa cặn đất bám vào bánh xe sẽ được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa (đào rãnh bằng đất) theo địa hình tự nhiên dẫn ra nguồn tiếp nhận là mương phía Bắc. Trên hệ thống rãnh thoát nước mưa bố trí các hố ga tạm (hố đào bằng đất) có kích thước $D \times R \times C = 0,5m \times$

0,5m × 0,5m (rãnh bằng chùng nào mà hố ga chỉ 0.5m thôi). Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ.

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom chất thải rắn, không để rò rỉ xăng dầu.

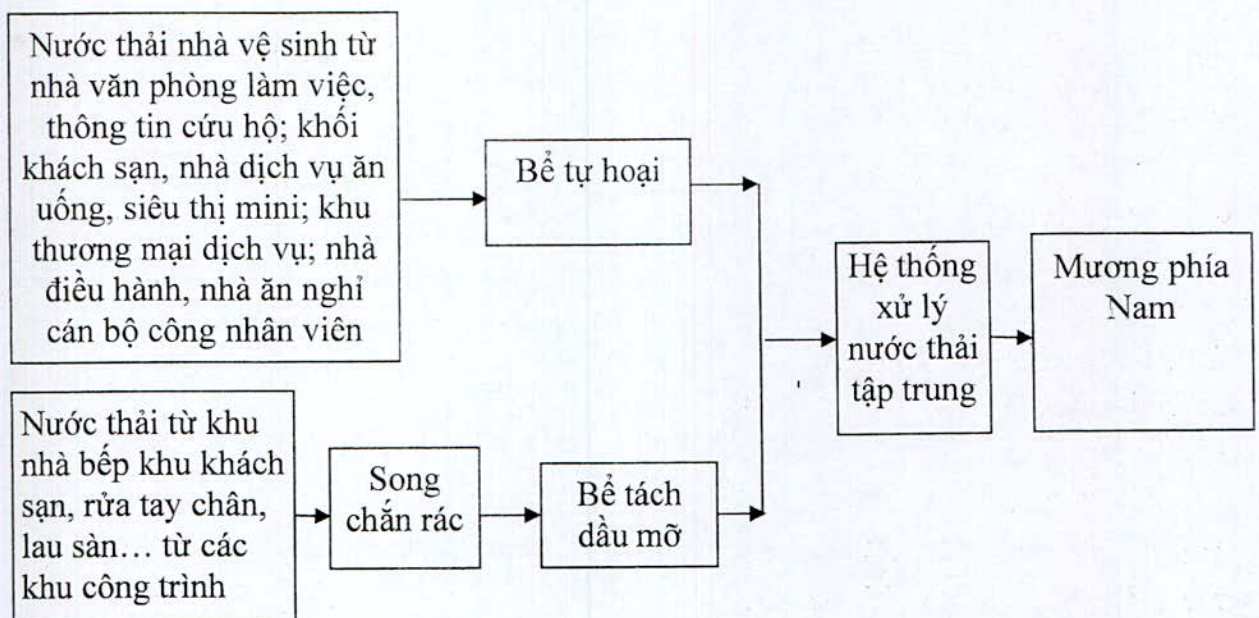
+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước.

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa.

b. Giai đoạn vận hành:

* Đối với nước thải sinh hoạt:

Phương án thu gom và xử lý nước thải của toàn Dự án như sau:



Sơ đồ phương án thu gom và xử lý nước thải của Dự án

- Nước thải từ thiết bị vệ sinh (chậu xí, tiểu treo..) được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

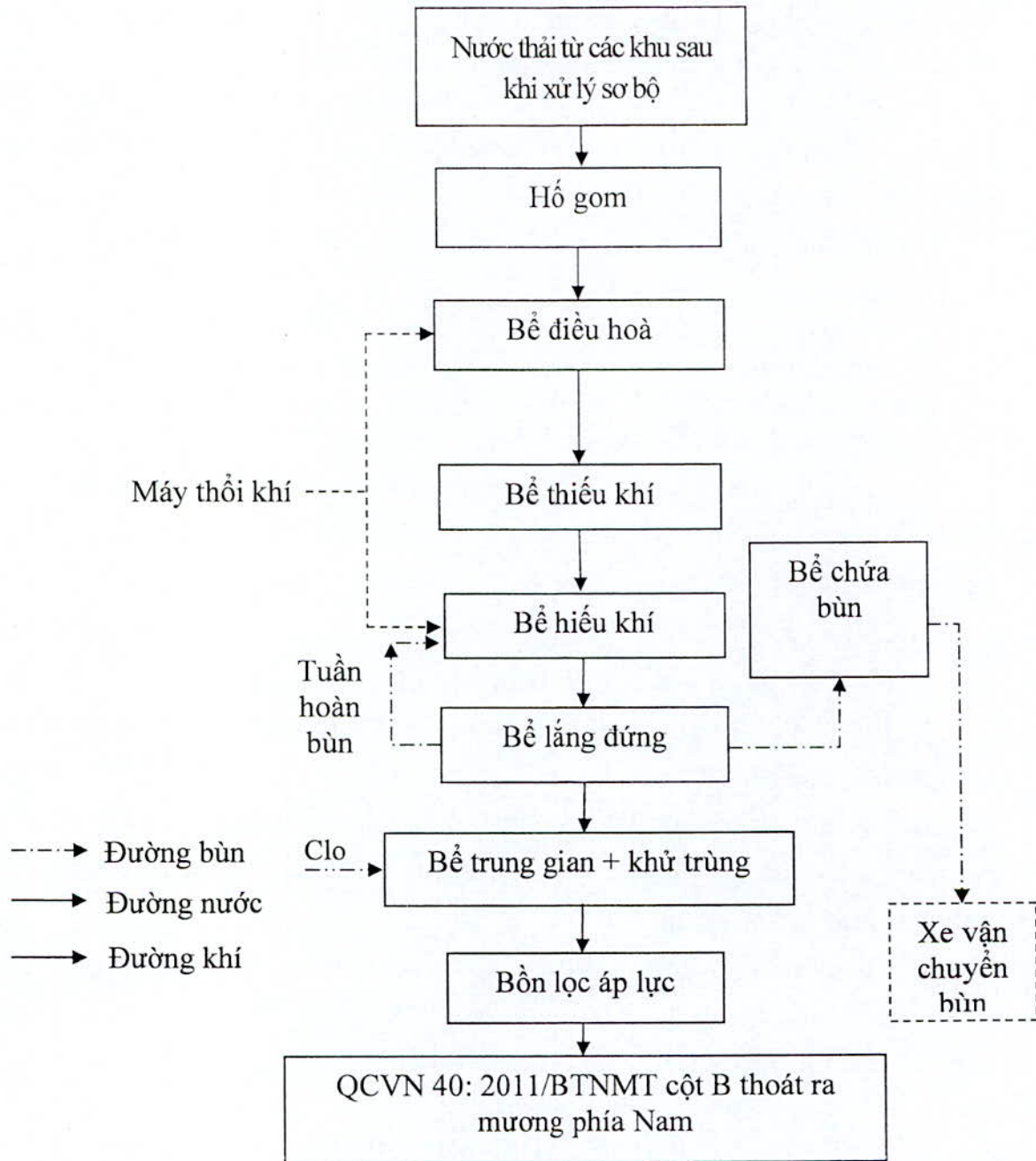
- Nước thải từ lau sàn, rửa chân tay, nấu nướng... được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách dầu mỡ xây ngầm dưới trước khi vào hệ thống xử lý nước thải.

- Xây dựng 05 bể tự hoại đặt dưới các hạng mục công trình (01 bể đặt dưới chân công trình khách sạn có thể tích 20m³, 01 bể đặt dưới chân công trình nhà văn phòng làm việc, thông tin cứu hộ, y tế, vệ sinh có thể tích 8m³, 01 bể đặt dưới Khu thương mại dịch vụ 1 có thể tích 15m³, 01 bể tự hoại đặt dưới Khu thương mại dịch vụ 2 có thể tích 15 m³, 01 bể tự hoại đặt dưới Nhà điều hành, nhà ăn, nghỉ công nhân có thể tích 8 m³).

- Toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án đều được xử lý sơ bộ tại chân công trình rồi thoát vào đường ống thu gom nước thải HDPE D200 chiều dài 342m bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông rồi thoát về trạm xử lý nước thải sau đó thoát về mương phía Nam dự án sau đó chảy về kênh T2.

- Đối với nước thải nhiễm dầu: sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách dầu dung tích 1m^3 ($D \times R \times C = 1 \times 1 \times 1$ (m)) và bể lọc cát dung tích 1m^3 ($D \times R \times C = 1 \times 1 \times 1$ (m)) thì đưa về hệ thống xử lý nước thải.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung phía Nam dự án với công suất $30\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý nước thải của dự án theo công nghệ xử lý sinh học.



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải

Thuyết minh công nghệ của hệ thống xử lý nước thải:

+ Bể lọc dầu và bể lọc cát: nước thải sau khi đi qua bể lọc dầu rồi dẫn về bể lọc cát. Xăng Dầu có tỉ trọng thấp nên nổi trên bề mặt nước, xăng dầu được định kỳ thu gom trực vớt bằng phương pháp thủ công và được thu gom cùng với các loại chất thải nguy hại khác. Nước thải sau khi tách dầu dẫn về bể lọc cát rồi đưa về hệ thống xử lý.

+ Hồ gom: nước thải sau khi được xử lý sơ bộ được thu gom về hồ gom. Nước thải phát sinh từ các nguồn khác qua song chắn rác được dẫn trực tiếp về hồ gom, trước khi vào hồ gom nước thải được tách bỏ các vật có kích thước lớn bằng song chắn rác đặt trong hố ga trước khi vào hồ gom nhằm bảo vệ hệ thống đường ống và máy móc thiết bị phía sau.

+ Bể tách dầu: bể gồm 2 ngăn tách dầu và lắng cặn. Nước thải tràn vào ngăn thứ nhất được lưu trong khoảng thời gian nhất định để lắng bớt cặn rắn có trong nước thải, váng dầu trên mặt sẽ tràn vào máng thu dầu.

+ Bể điều hoà: nước thải sau khi xử lý sơ bộ được thu gom bể điều hoà. Tại đây, nhờ quá trình khuấy trộn bằng khí từ máy thổi khí, nước thải được điều hoà về lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm như: COD, BOD, SS, ...

+ Bể thiếu khí: cơ chế chính của bể thiếu khí là các vi sinh vật dị dưỡng hoạt động trong môi trường tùy nghi chuyển hóa Nito

+ Bể hiếu khí: bể xử lý sinh học hiếu khí với giá thể vi sinh, để tạo màng lọc vi sinh tiếp xúc với nước thải, có bổ sung một số chủng vi sinh vật đặc hiệu cho quá trình phân huỷ hiếu khí trong nước thải sinh hoạt. Bể xử lý sinh học có chứa các giá thể nuôi vi sinh vật hiếu khí.

+ Bể lắng sinh học (Bể lắng đứng): nước từ bể Aerotank được dẫn qua Bể lắng sinh học. Tại đây, nhờ tác dụng của trọng lực, bùn có lẫn trong nước thải sẽ kết bông lắng xuống đáy bể.

+ Bể trung gian + khử trùng: nước thải sau khi lắng chảy qua bể trung gian, nước được giữ lại ở đây để cung cấp cho hệ thống lọc.

+ Thiết bị lọc áp lực: nước sau bể trung gian được bơm tăng áp bơm qua cột lọc cát, tại đây các cặn lơ lửng có trong nước thải khó lắng sẽ được cột lọc cát giữ lại, làm giảm lượng TSS đáng kể. Lượng màu và mùi khó chịu còn sót lại sau xử lý sẽ được hấp thụ bởi than hoạt tính có trong cột lọc carbon trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

+ Nguồn tiếp nhận: mương thoát nước phía Nam (mương đất) phục vụ mục đích tưới tiêu nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực, thuộc quản lý của UBND xã Hưng Tây sau đó chảy về kênh T2 làm nhiệm vụ tiêu thoát nước cho khu vực.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2069308(m); Y = 572207(m).

+ Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải: X= 2069295(m); Y = 592211(m).

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$ múi chiếu 3°)

+ Quy chuẩn: QCVN 40:2011/BTNMT(cột B, Kq = 0,9, Kf =1,2) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: liên tục 24/24giờ.

+ Lưu lượng nước xả thải: 24,81m³/ngày.đêm.

* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu:

+ Xây dựng hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn có rãnh đan kích thước RB 600 có chiều dài 333m.

+ Nạo vét thường xuyên các hố ga, mương thu gom để tránh tắc nghẽn do chất thải rắn.

+ Toàn bộ nước mưa chảy tràn được thu gom và thoát ra hệ thống cống thu gom bê tông cốt thép D300 dài 77m và D800 dài 276 phía Bắc dự án.

- Nước mưa chảy tràn nhiễm dầu:

+ Đối với khu vực kinh doanh xăng dầu tiến hành làm mái che và đấu nối trực tiếp hệ thống ống dẫn nước mưa sát mái với hệ thống cống rãnh thoát nước mưa trong dự án.

+ Đối với các khu vực không có mái che: toàn bộ lượng nước thải được thu gom bởi hệ thống mương bê tông cốt thép D300 có nắp đan để thu về bể tách dầu (kích thước 2m x 1m x 1m) dung tích 2m³ rồi thoát ra ngoài cùng nước mưa chảy tràn.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng.

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường.

+ Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó.

+ Khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình được bao bọc các lưới chắn bụi để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh. Thay thế lưới chắn bụi trong trường hợp lưới bị rách.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển:

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và thực hiện đúng quy định của pháp luật về giao thông vận tải.

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh.

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực công trường ra đường tránh thành phố Vinh, tiến hành thu gom 02 lần/ngày sau mỗi buổi thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh đảm bảo mật độ để hạn chế ô nhiễm không khí.

- Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên Dự án.

- Xung quanh khu vực đặt máy phát điện được bọc bởi tường bê tông cốt thép, lót đệm cao su để cách âm và chống rung.

- Sử dụng các nhiên liệu đốt sạch; trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Sử dụng hòng bơm xăng đúng tiêu chuẩn;

- Các van trong hệ thống công nghệ, các thiết bị chiết nạp khí hóa lỏng phải sử dụng đúng chủng loại và đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ các hạng mục công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng dung tích 100 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại chất thải tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng bán phế liệu.

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào thùng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thì thu gom vào thùng đựng có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và

Môi trường và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Chất thải rắn xây dựng:

- Sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ:

+ Đối với lượng đất mặt phải bóc tách của phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước (khối lượng 3.142m^3): một phần được sử dụng trong khuôn viên dự án theo phương án sử dụng tầng đất mặt (khối lượng $1.134,18\text{m}^3$); phần còn lại được tận dụng để trồng cây xanh ngoài dự án tại khuôn viên nhà văn hóa xóm, sân bóng và trên hành lang tuyến đường xóm Thượng Khê, xã Hưng Tây (khối lượng $2.007,82\text{m}^3$) theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về việc quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

+ Ngoài ra đối với khối lượng đất bóc hữu cơ từ các loại đất khác (khối lượng $581,7\text{m}^3$ được thu dọn và vận chuyển bằng ô tô đến đổ tại khu vực bãi thải thuộc khu vực Trông, Eo Gió, xóm Đại Huệ đã được chấp thuận của UBND xã Hưng Tây.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và bán phế liệu hàng ngày.

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công Dự án thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác.

+ Đối với đất đào hố móng: sử dụng cho làm đường giao thông, trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

+ Các chất thải không tận dụng được đổ thải tại khu vực bãi thải thuộc khu vực Trông, Eo Gió, xóm Đại Huệ, xã Hưng Tây.

b. Giai đoạn vận hành

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy tại các khu để nhân viên vệ sinh thu gom, phân loại tại nguồn, cụ thể:

+ Tại các khu nhà mái che cột bơm cung cấp dịch vụ xăng dầu; nhà văn phòng làm việc, thông tin cứu hộ, y tế vệ sinh; khối khách sạn, nhà dịch vụ ăn uống, siêu thị mini, nhà dịch vụ thương mại, nhà điều hành, nhà ăn, nghỉ công nhân: bố trí mỗi tầng mỗi khu 03 thùng chứa 60 lít có nắp màu khác nhau để lưu giữ, phân loại các loại chất thải.

+ Khu vực công cộng: dọc các tuyến đường bố trí 30 thùng có nắp đậy loại 60 lít đựng rác với khoảng cách 100m/thùng. Các nhân viên vệ sinh của dự án thu gom rác thải từ các thùng 1 ngày/lần.

- Cuối ngày thu gom các loại rác từ các khu vực trên đưa về kho tập kết chất thải rắn. Tại kho chất thải rắn bố trí 03 thùng 300 lít để tập kết các chất thải đã được phân loại tại nguồn. Các chất thải sau khi đã tập kết tại kho xử lý như sau:

+ Chất thải thực phẩm: bố trí thùng màu xanh, có sơn hướng dẫn trên thùng tại các vị trí dễ nhìn, liên hệ với các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc thu gom, hợp đồng với đơn vị vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... (không nguy hại): bố trí thùng màu vàng, định kỳ bán phế liệu.

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: bố trí thùng màu đỏ, các loại rác không có khả năng tái chế hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý 01 ngày/lần.

- Kho chất thải rắn sinh hoạt chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 20m² đặt phía Nam dự án gần khu vực trạm xử lý nước thải. Kho chất thải rắn sinh hoạt có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

* Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Bình gas hư hỏng không tái sử dụng được trả lại cho nhà sản xuất.

- Đối với bùn từ hệ thống xử lý: tập trung định kỳ nạo vét với tần suất 6 tháng/lần. Bùn được quan trắc các thành nguy hại lần đầu. Nếu các thành phần nguy hại trong bùn lắng đạt quy định được sử dụng bón cho cây xanh xung quanh. Nếu các thành phần hại vượt QCVN 50:2013/BTMT được quản lý theo chất thải nguy hại. Chủ đầu tư hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại khác.

- Đối với bùn thải bề tự hoại: thuê đơn vị có chức năng hút và đổ thải định kỳ.

- Chất thải rắn từ quá trình lọc xử lý nước thải: định kỳ 1 năm/lần hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 100 lít có nắp đậy để thu gom được đặt ngăn cách trong kho chứa vật liệu: 1 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 1 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 1 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn...

- Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng TCVN 6707:2009 - chất thải nguy hại- dấu hiệu cảnh báo.

- Thực hiện việc thu gom, lưu giữ, quản lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ tài nguyên môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại gồm: bóng đèn hỏng, ốc quy thải, dầu mỡ thải, mực in thải, chất thải từ quá trình xử lý nước thải nhiễm dầu.... Chất thải nguy hại sẽ được thu gom và phân loại vào 04 thùng nhựa composite, dung tích mỗi thùng 30l có dán nhãn và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại.

- Kho chất thải nguy hại có diện tích 10m² (bố trí gần với kho thu gom chất thải rắn sinh hoạt, phía Nam dự án) và xây dựng tuân thủ theo các quy định trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, định kỳ thuê đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý.

- Đối với cặn dầu phát sinh từ quá trình sục rửa vệ sinh hợp đồng thuê đơn vị có chức năng sục rửa bể đến thực hiện sục rửa định kỳ và đem đi xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

- Đối với các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án:

+ Phương tiện của cán bộ công nhân viên làm việc tại cơ sở: bố trí các nhà để xe, lối ra - vào theo một chiều hợp lý.

+ Các phương tiện của khách hàng tới cơ sở: bảo vệ nhắc nhở lái xe tắt máy khi vào đến khu vực cơ sở; xe ô tô chạy với tốc độ chậm khi đi vào, không bấm còi inh ỏi gây ồn ào.

- Giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung do hoạt động của máy phát điện:

+ Phòng máy phát điện được đặt riêng;

+ Bệ máy bằng bê tông chất lượng cao;

+ Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su;

+ Lắp đặt vật liệu cách âm;

+ Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Giai đoạn xây dựng

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: thực hiện việc bồi thường về đất đai và tài sản trên đất theo đúng phương án giá đất cụ thể để bồi thường;

- Phòng ngừa sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công;

- Giảm thiểu tai nạn giao thông: bố trí người điều tiết giao thông khi xe chở nguyên vật liệu ra vào công trường dự án. Đặt biển báo hiệu công trường

đang thi công chỉ dẫn với tốc độ lưu thông tối đa đoạn đi qua khu vực dự án là 5km/h;

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai: bố trí hệ thống mương thoát nước bằng đất trong khu vực thi công đến mương tiêu thoát nước của khu vực hiện có gần dự án để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa.

4.4.2. Giai đoạn vận hành

Thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:

* *Giám sát chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.
- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh.
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải: 3 tháng
- Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.
- Thông số quan trắc: pH, màu, BOD5, COD, chất rắn lơ lửng, Asen, thủy ngân, chì, kẽm, mangan, sắt, tổng nitơ, tổng photpho (tính theo P), coliform.
- Vị trí: 1 mẫu nước đầu vào và 1 mẫu nước đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B ($K_q=0,9$, $K_f=1,2$),
- Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

a. Giám sát nước thải

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh $<500m^3$ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định; thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động Dự án.

6.3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

6.4. Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh nếu để xảy ra sự cố môi trường.

6.5. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên.